

Số: /BC-UBND

Hải Yến, ngày tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO

Báo cáo tình hình, kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Hải Yến

(Số liệu năm 2023, 2024 (Từ 01/01/2023 đến 30/4/2024))

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Hải Yến nằm ở phía Đông Bắc của huyện Cao Lộc cách trung tâm huyện và thành phố Lạng Sơn gần 15 km, trên địa xã có tuyến đường huyện ĐH 28 chạy qua là trục đường chính nối liền các xã Hợp Thành Hòa Cư, Hải Yến Cao Lâu, Xuất Lễ với trung tâm thành phố Lạng Sơn, thuận tiện cho việc giao lưu buôn bán của bà con nhân dân trên địa bàn khu vực. Xã có tổng diện tích tự nhiên là 2.944,13 ha, có 421 hộ với 2021 nhân khẩu, gồm 02 dân tộc chính: Nùng chiếm 99,7%; Tày 0,13%. Mật độ dân số bình quân 69 người/km². Dân số của xã phân bố khá đồng đều trên toàn xã. xã có 03 thôn và 08 khu dân cư, năm 2016 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; năm 2020 công nhận đạt chuẩn nông thôn nâng cao và đến hết năm 2023 xã xây dựng và hoàn thành công nhận đạt 4 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thuận lợi

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có sự thống nhất, quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Đảng ủy - HĐND-UBND xã. Phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu các tổ chức chính trị xã hội, cán bộ, công chức, cán bộ thôn bản, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức rõ: Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, không có điểm kết thúc mà chủ thể là người dân trong thôn, trong xã theo phương châm " nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ". Thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở, công khai minh bạch " dân biết, dân bàn, dân làm, dân quan sát, dân thụ hưởng", phát huy vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Ban giám sát cộng đồng. Thường xuyên biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới để khích lệ động viên kịp thời tạo phong trào thi đua thường xuyên, liên tục và hiệu quả. Bộ máy chỉ đạo, điều hành chương trình và giúp việc thường xuyên được kiện toàn củng cố. Đội ngũ cán bộ, công chức từ xã tới thôn luôn đoàn kết tích cực trong công việc; Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới luôn chủ động, sáng tạo và phát huy hiệu quả, các ban ngành, đoàn thể xã luôn chủ động trong công tác triển khai, phối hợp thực hiện các mục tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Công tác phát triển sản xuất nâng cao đời sống thu nhập của người dân đã được quan tâm chỉ đạo. Công tác tuyên

tuyên, vận động xây dựng nông thôn mới được chú trọng tập trung thực hiện, nhất là các tiêu chí thuộc về người dân thực hiện, nhận thức của người dân về Chương trình ngày càng chuyển biến tích cực.

- Khó khăn

. Đối với xã Hải Yến việc duy trì và nâng cao các tiêu chí gặp rất nhiều khó khăn. Thứ nhất: nguồn lực trong nhân dân có hạn, mặt bằng trung trình độ dân trí thấp. Nhận thức của người dân về xây dựng NTM chưa cao, vẫn còn tình trạng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, có thì hưởng, nên việc huy động người dân tham gia chỉ dừng lại ở việc hiến đất, ngày công và một số ít đóng góp tiền để sửa chữa nâng cấp các đường giao thông nông thôn. Thứ hai: trong công tác chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện chưa quyết liệt trong việc huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, vai trò trách nhiệm của các đoàn thể phối hợp thực hiện Chương trình chưa cao; đặc biệt năng lực của đội ngũ cán bộ thôn bản, bộ phận giúp việc BCD còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Thứ ba: Nguồn vốn Nhà nước đầu tư cho Chương trình còn hạn chế, nhỏ lẻ, đa số hộ dân trên địa bàn xã là hộ sản xuất nông nghiệp nên việc huy động đóng góp để xây dựng Chương trình còn khó khăn. Thứ tư: Cán bộ, công chức được phân công phụ trách chưa có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện xây dựng NTM, còn lúng túng, chưa sáng tạo, linh hoạt tham mưu tốt cho Ban chỉ đạo, cấp ủy Đảng, chính quyền. Công tác xây dựng Kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM từng năm còn chậm và chưa cụ thể. Thứ năm: Các khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn chưa phát huy được hiệu quả không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, đường làng, ngõ xóm, thậm chí một số hộ gia đình vẫn không đảm bảo về tiêu chí môi trường.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện:

- Căn cứ Quyết định 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 367//QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu và tiêu chí Thôn thông minh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025.

Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 07/02/2023 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cao Lộc năm 2023.

Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 27/2/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hải Yến về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu xã Hải Yến năm 2023.

Quyết định số 09 ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hải Yên.

Quyết định số 33a về việc phân công nhiệm vụ các thành viên ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phụ trách tổng hợp các tiêu chí trong xây dựng nông thôn nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và khu dân cư kiểu mẫu và phụ trách các thôn năm 2023.

Kế hoạch số 103/KH-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cao Lộc năm 2024; Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã Hải Yên về thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu xã Hải Yên năm 2024; Quyết định số: 32/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã Hải Yên về việc kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hải Yên;

Thông báo số 277/TB-BQL ngày 01/04/2024 thông báo lịch rà soát nội dung các tiêu chí xây dựng khu dân cư kiểu mẫu xóm Nà Tèn, thôn Nà Tèn năm 2024.

2. Công tác tuyên truyền, vận động; công tác phối hợp;

- Công tác tuyên truyền, số cuộc tuyên truyền lồng ghép với các cuộc họp thôn được 06 cuộc và tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của xã được 30 lượt, nội dung phổ biến phổ biến về các chủ trương, chính sách và cách thức tiến hành xây dựng nông thôn mới được quan tâm triển khai, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú tạo điều kiện cho cả hệ thống chính trị và nhân dân hiểu rõ hơn mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. vận động đóng góp tiền, ngày công, hiến đất để làm đường giao thông, xây dựng các công trình phúc lợi, sân thể thao, bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý rác thải, xây dựng nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh, tham gia BHYT tự nguyện, thực hiện nếp sống văn hóa, phát triển kinh tế gia đình nâng cao thu nhập, xây dựng nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu... Phối hợp với Văn phòng điều phối XD NTM huyện tổ chức tuyên truyền tập huấn tuyên truyền về khu dân cư kiểu mẫu được 01 lớp/41 người tham gia.

3. Công tác kiểm tra, giám sát:

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã thường xuyên duy trì kiểm tra, đôn đốc các ban ngành đoàn thể, Ban phát triển thôn trong công tác xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt là công tác tuyên truyền phấn đấu duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí XD NTM nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Tình hình kết quả thực hiện

4.1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện hiện nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí năm 2023

- Số tiêu chí được củng cố duy trì, giữ vững: 09/19 tiêu chí

Tiêu chí 01-Quy hoạch

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

+UBND xã Hải Yên đã ban hành tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Yên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/10.000.

+ Ngày 16/8/2023, UBND huyện Cao Lộc ban hành Quyết định số 2495/QĐ-UBND, Quyết định phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Yên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/10.000.

1.2. Có Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 về phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hải Yên, Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030.

1.3. Quy hoạch Chi tiết xây dựng khu trung tâm xã Hải Yên:

- UBND xã lập tờ trình phê duyệt số 278/TTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 phê duyệt dự toán lập Quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã Hải Yên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500.

- Đã có Quyết định số 1279/QĐ-UBND, Cao Lộc ngày 09 tháng 5 năm 2024 phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã Hải Yên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500

- UBND xã lập tờ trình số 402 /TTr-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 , trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Trung tâm xã Hải Yên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 hiện nay đang chờ UBND huyện Cao Lộc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã Hải Yên, thì sẽ làm các bước tiếp theo quy định.

Tiêu chí 02-Giao thông

2.1. Đường xã được giao cho Ban mặt thôn Co Riêng và Ban mặt trận thôn Tổng Riêng duy tu, bảo dưỡng hàng năm:

- Tình hình thực hiện củng cố tiêu chí trong năm 2023:

Tổng số chiều dài đường xã dài 7,5km (gồm 03 tuyến):

- Tuyến đường Bó Khuông – Khuổi Phây: dài 3.2 km theo quy mô cấp B.

- Tuyến đường: Khuổi Phây – Sông Danh Dài 1.3 km được xây dựng mặt đường bê tông năm 2021 theo quy mô cấp B,

- Tuyến đường: Co Phường – Sông Danh Dài 03 km được xây dựng mặt đường bê tông theo quy mô đường cấp B.

** Kết quả thực hiện năm:*

- Đường trục xã đã lắp điện chiếu sáng ở những nơi có dân cư và trồng cây xanh hai bên đường (năm 2023 đã lắp điện năng lượng mặt trời ở những nơi có

dân cư sinh sống là 20 bóng và trồng hoa bồ sung đường trục xã là 1500 cây hoa ở những nơi có đủ điều kiện trồng)

- Đường xã, liên xã được kiên cố hóa: 0km
- Đường thôn được kiên cố hóa: 0km
- Đường ngõ, xóm được nâng cấp, kiên cố hóa: 2,2 km.
- *Kết quả tiêu chí tính đến 2023: Đạt*

Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

+ **Chỉ tiêu 3.1:** Trên địa bàn xã có tổng cộng 13 công trình thủy lợi, trong đó: 03 công trình do xí nghiệp khai thác các công trình thủy lợi quản lý (02 đập dâng, 01 hồ chứa), tổng chiều dài các mương thủy lợi 15,3km, có 12 đập thủy lợi nhỏ và các mương nhỏ nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp. đảm bảo phục vụ tưới, tiêu chủ động cho cho 95 ha, đạt 91,3%.

+ **Chỉ tiêu 3.2:** Trên địa bàn xã có 12 công trình thủy lợi do nhà nước đầu tư, đã công nhận việc thành lập 03 tổ chức hợp tác thủy lợi cơ sở: Đập Pạc Tà thôn Tổng Riền, đập Cốc Pục, đập Vàng Thố, đập Nả Hòn, đập Tẩu Hòn, đập Kế Nố, đập mương mới thôn Co Riềng, đập Tam Lìm, đập Cốc Lâu thôn Nà Tèn.

+ **Chỉ tiêu 3.3:** trên địa bàn xã có 02 mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tại thôn Tổng Riền phục vụ tưới cho cây trồng chủ lực với diện tích mô hình 20 ha, diện tích tưới tiên tiến, nhỏ giọt 3,5 ha.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (cây Hồng không hạt Bảo Lâm): 17 %.

+ **Chỉ tiêu 3.4:** trên địa bàn xã hiện có 03 công trình thủy lợi do Xí nghiệp khai thác thủy nông huyện quản lý, các công trình thủy lợi hàng năm đều được sửa chữa, duy tu theo định kỳ, 12 công trình thủy lợi nhỏ, các công trình hàng năm được bảo trì, đạt 100%.

+ **Chỉ tiêu 3.5:** UBND xã đã thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi.

+ Chỉ tiêu 3.6:

1. Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

1.1. Tổ chức bộ máy

a) Có Ban chỉ huy PCTT và TKCN được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương: Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của xã được thành lập và kiện toàn hàng năm. Được phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của địa phương:

1.2. Nguồn nhân lực

- Có 16/16 cán bộ, công chức cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ. Đạt tỷ lệ 100%.

Tiêu chí số 4 về Điện

1. Về hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện, gồm có:

Số trạm biến áp và đường dây điện được sửa chữa, nâng cấp trong năm: nâng cao công suất trạm biến áp thôn Co Riêng từ 100 KVA lên 180 KVA

Hộ đăng ký sử dụng điện lưới quốc gia: 424/424 hộ

Trong đó, hộ sử dụng điện an toàn: 424/424 hộ, chiếm 100%

* Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định

2. Về tỷ lệ hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn:

- Về tỷ lệ sử dụng điện thường xuyên: Số hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ lưới điện quốc gia là 424/424, đạt tỷ lệ 100%.

Tiêu chí số 5 về Giáo dục

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

- Hiện trạng năm 2024: Tỷ lệ Trường học các cấp (THCS, Tiểu học, Mầm non) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1: 2/3 trường, chiếm 66,6% (dự kiến cơ sở vật chất mức độ 2 là trường mầm non nhưng chưa đạt tiêu chuẩn mức độ 02)

*** Tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non mức 2**

Thiếu 01 thiếu phòng giáo dục nghệ thuật (thể chất);

Thiếu 01 phòng đa năng

Thiếu 01 phòng tin học ngoại ngữ và thiết bị công nghệ

Thiếu 01 hội trường riêng diện tích tối thiểu 72m²

- Thiếu các phòng chức năng;

- *Kết quả tiêu chí tính đến tháng 4/2024: Chưa đạt*

Tiêu chí số 6 về Văn hóa

+ Xã có nhà văn hóa xã, có hội trường đa năng và có sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của xã, chưa có các phòng Chức năng : tự đánh giá Chưa Đạt

- 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

- 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định (đạt)

- 6.3 Tỷ lệ thôn. Bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới (chưa đạt).

Nhà văn hóa thôn:

- Yêu cầu phải đạt: Đạt chuẩn theo quy định tiêu chí nông thôn mới của tỉnh. Được sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa - văn nghệ của cộng đồng dân cư: 7/7 nhà văn hóa thôn được xây dựng đều đạt diện tích từ 70-120 m² ; đầy đủ các trang thiết bị như Bục phát biểu, tượng Bác, loa, rèm, bàn, ghế ngồi, tủ đựng tài liệu, sách. Hệ thống Amply, mic, loa, ti vi được đầu tư mới 7/7 xóm.

+ Nhà vệ sinh các thôn có 02 ngăn riêng biệt 1/7 thôn.

*** Sân thể thao xã, sân thể thao thôn.**

Sân thể thao xã:

- chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: *chưa trích đo 2/2sân thể thao,*

- còn 2 thôn chưa có mặt bằng sân thể thao Thôn Tổng Riền, Thôn Nà Tèn).

- Quy mô xây dựng: Phải có sân bóng đá 07 người (diện tích từ 45m x 60m = 2.700m²), đồng thời phải có quy hoạch sân bóng đá 11 người (90m x 120m = 10.800m²) theo tiêu chuẩn và có lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể trong những năm tiếp theo: Hiện nay xã có sân thể thao bóng đá 7 người (là sân thể thao của xã) tại thôn Thôn Nà Tèn đáp ứng nhu cầu TDTT của bà con nhân dân. Về quy hoạch sân bóng đá 11 người, xã rà soát và lựa chọn địa điểm quy hoạch tại thôn Nà Tèn.

- Có tối thiểu 05 thiết bị thể thao ngoài trời được lắp đặt tại các điểm công cộng ở sân thể thao xã; sân Nhà Văn hóa xã hoặc các địa điểm công cộng có diện tích đảm bảo lắp đặt các thiết bị dụng cụ thể thao ngoài trời bao gồm: Xà đơn; xà kép; xà lệch; xe đạp tập ngoài trời; thiết bị tập vai; máy tập lưng eo; máy tập đi bộ lắc tay; máy tập đi bộ trên không

Sân thể thao thôn.

- Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: *Đã trích đo được 0/1 sân thể thao..*

- Tính đến thời điểm tháng 4 năm 2024. Có thôn Co Riềng có sân thể thao đơn giản với diện tích 500m² trở lên.

- 1/7 nhà văn hóa xóm cải tạo xây dựng lại nhà vệ sinh.

- **Chỉ tiêu 6.2:** " Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh bảo vệ, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị đúng giá trị quy định":

- **Chỉ tiêu 6.3:** "Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới":

- *Kết quả tiêu chí tính đến tháng 4/2024:* Chưa đạt

Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

- Yêu cầu của tiêu chí : Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

- Xã Hải Yến không có chợ và không quy hoạch chợ.

- *Kết quả tiêu chí tính đến 31/12/2023:tự đánh giá Đạt*

Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân (tự đánh giá đạt)

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (Xã có tỷ lệ dân số theo độ

hộ cận nghèo 78//421 hộ chiếm tỷ lệ 18,5%.

Tiêu chí số 12 về Lao động

12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): theo chỉ tiêu $\geq 75\%$, tiêu chí của xã đạt 814/1069 đạt 76,14%. **Đánh giá đạt**

12.2 Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ): theo tiêu chí $\geq 25\%$, kết quả thực hiện là 285/1069, = 26,6%.

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn theo tiêu chí là $\leq 47\%$: **đạt**

- **Kết** tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi. Tối thiểu 80% đối với các xã còn lại: đánh giá đạt)

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông (đạt)

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới (đạt)

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) : xóm Khuổi Đứa thôn Co Riềng có Wifi đạt 1/3 thôn (chưa đạt)

- **Kết quả tiêu chí tính đến tháng 4/2024:** Chưa đạt

Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

* Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (yêu cầu của tiêu chí $\geq 90\%$)
+ Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: theo số liệu năm 2023, chiếm tỷ lệ 98%.

- **Kết quả tiêu chí tính đến tháng 4/2024:** Đạt

Tiêu chí số 10 về Thu nhập

* Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người) :yêu cầu của tiêu chí năm là Năm 2022 ≥ 47 , năm 2023 ≥ 51 ,

+ Năm 2023 thu nhập bình quân đầu người triệu đồng/năm: 45 triệu đồng

- **Kết quả tiêu chí tính đến 4/2024:** Chưa đạt

Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

Hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã Hải Yến huyện Cao Lộc năm 2023 tại Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25/12/2023. Hiện tại trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo 9/421 hộ chiếm tỷ lệ 2,13%, **quả tiêu chí tính đến 4/2024:** Đạt

Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2023:

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, theo yêu cầu của tiêu chí là ≥ 1 trong đó HTX có hợp đồng liên kết: đánh giá đạt

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn, :đánh giá Đạt

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, Theo tiêu chí là ≥ 1 , chưa có mô hình kinh tế ứng dụng : Chưa đạt

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã ≥ 01 sản phẩm: xã chưa có ứng dụng chuyển đổi số: Chưa Đạt

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 10\%$. Kết quả tiêu chí chưa có bán qua kênh điện tử : Chưa đạt

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng theo tiêu chí Đạt, đã được cấp mã vùng: đánh giá đạt

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, theo tiêu chí đạt , xã chưa có quảng bá hình ảnh du lịch: chưa đạt

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường), Theo tiêu chí ≥ 01 mô hình: chưa đạt

- *Kết quả tiêu chí tính đến tháng 4/2024*: Chưa đạt

Tiêu chí số 14 về Y tế

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$, kết quả thực hiện 1920/1999 =96%: đạt

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$, kết quả thực hiện 72% : Chưa đạt

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$, kết quả thực hiện 0%: chưa đạt

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$, kết quả thực hiện : 1496/204 = 74,65%: đạt

- *Kết quả tiêu chí tính đến tháng 4/2024*: Chưa Đạt

Tiêu chí số 15 về Hành chính công

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến đạt 50% :

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4: 749/749 hồ sơ TTHC, đạt 100%.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: đạt

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: đạt

- *Kết quả tiêu chí tính đến 4/2024*: Đạt

2.2.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ≥ 1 : đạt

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành, $\geq 90\%$, kết quả hoà giải đạt 4/4 vụ= 100%: đạt

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, $\geq 90\%$: trong năm 2023 và 04 tháng đầu năm 2024 không có đối tượng yêu cầu trợ giúp pháp lý : đạt

- *Kết quả tiêu chí tính đến 4/2024*: Đạt

2.2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường, Đạt

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, 100%, có 2/2 cơ sở, đạt 100%.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 80\%$ kết quả thực hiện 97,5%. Đạt

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả $\geq 25\%$: đạt

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$: kết quả thực hiện đạt 68,1% . : đạt

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%: đạt

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường $\geq 80\%$: Đạt

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 75\%$: Đạt

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Đạt

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng $\geq 5\%$, kết quả thực hiện 0% : không đạt

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$: đạt

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định : $\geq 50\%$: đạt

- *Kết quả tiêu chí tính đến 4/2024*: chưa đạt

2.2.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống

18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. Xã không thuộc khu vực III $\geq 35\%$ có 04 công trình cấp nước tập trung được xét nghiệm theo quy chuẩn nước sạch: Đạt

18.2 Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người /ngày đêm Xã không thuộc khu vực III ≥ 60 lít , kết quả thực hiện 70 lít/ngày đêm : đạt

18.3 Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững : Xã không thuộc khu vực III $\geq 25\%$: đạt

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm 100% : đạt

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã : đạt

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm 100% Đạt

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch $\geq 80\%$

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu 409/424=96,4%; nhà tắm 396/424=93,3; bể nước 424/424=100%. Đạt.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường 100%:

+ Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường. Đạt (do không có bãi chôn lấp rác thải)

- *Kết quả tiêu chí tính đến 4/2024: đạt*

Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

+ 19.1 Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân, xã xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng. BCH quân sự xã tham mưu các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng địa phương, công tác xây dựng lực lượng đảm bảo đầy đủ; Cán bộ Ban CHQS xã được biên chế đảm bảo đủ quân số theo quy định (Số lượng cán bộ Ban CHQS xã là 04 đồng chí); đồng thời hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng, Việc thực hiện và giải quyết chế độ, chính sách được đảm bảo tốt. Các công tác bảo đảm chỉ tiêu quốc phòng hoàn thành tốt. :

+ 19.2 Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các **mô hình camera an ninh** (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác đảm bảo an ninh trật tự được đảm bảo đầy đủ; 3/3 thôn có tổ An ninh nhân dân, hòa giải; Tình hình an ninh nông thôn: Các vụ việc phát sinh trong năm 2023 đã được giải quyết dứt điểm. Trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài ; Tình hình các vụ trọng án xảy ra trên địa bàn: không xảy ra các vụ trọng án và các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng ; Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút...) và các vi phạm pháp luật khác tương đối ổn định. Năm 2022, có 7/7 đầu mối đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; Năm 2023, đơn vị Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”. Đạt

4.2. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí khu dân cư nông thôn mới năm 2023. Triển khai thực hiện tại xóm Khuổi Đứa , thôn Co Riêng, được đánh giá công nhận đạt 9/9 tiêu chí theo Quyết định số 367//QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu và tiêu chí Thôn thông minh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025.

- **Tiêu chí 01-** Quy hoạch:

Kết quả thực hiện

- Có sơ đồ chỉ dẫn khu dân cư được lắp đặt tại nhà văn hóa thôn (kích thước 80cm x 1mét).

- Tiêu chí 2 - Nhà ở và vườn hộ gia đình:

Kết quả thực hiện

a) Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố có 27/27 hộ đạt tỷ lệ 100%.

b) Đồ đạc, vật dụng trong nhà được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và vệ sinh sạch sẽ. Đạt

c) Số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ; cổng, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù hợp).100%.

d) Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. có 19/19 hộ=100%.

2.2. Vườn hộ gia đình

Số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, lựa chọn các loại cây trồng phù hợp phục vụ sinh hoạt hoặc các loại cây trồng có giá trị kinh tế nâng cao thu nhập, khuyến khích có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất.

- Tiêu chí 3 - Đường giao thông:

Kết quả thực hiện

3.1. Đường giao thông trong khu dân cư được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hàng năm; đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định.

- Đường giao thông được cứng hóa 0,9km/0,9km và được thành lập tổ tự quản duy tu bảo dưỡng hàng năm, có biển chỉ dẫn, biển hạn chế tải trọng.

3.2. Các tuyến đường giao thông chính trong khu dân cư có điện chiếu sáng.

- Có 0,9km/0,9km đường thôn, đường ngõ được thắp sáng với 16 bóng đèn năng lượng mặt trời.

3.3. Đường giao thông trong khu dân cư (ở những nơi có đủ điều kiện xây dựng) được xanh hóa bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo mỹ quan như: trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường.

- Đường trong khu dân cư ở những nơi đủ điều kiện trồng cây xanh, cây hoa, đảm bảo mỹ quan 0,65km/0,90km =72,2%.

3.4. Có tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng – xanh - sạch - đẹp”

- Có Quyết định tổ tự quản tổ tự quản lý đoạn đường sáng, xanh, sạch, đẹp. tại Quyết định số: 91/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã.

- Tiêu chí 4 - Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn:

Kết quả thực hiện:

4.1. Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

a, Các thiết bị vật dụng trong nhà văn hóa được sắp xếp gọn gàng, khuôn viên nhà văn hóa sạch đẹp. có trồng hoa cây cảnh trong khuôn viên nhà văn hóa.

b, Có câu lạc bộ múa sư tử được thành lập tại Quyết định số số 154/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 và đội bóng đá; tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 28/11/2023, Câu lạc bộ hát Sli tại Quyết định số 192 ngày 28/11/2023.

4.2. Khu thể thao thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

a, Có lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời như xà đơn, xà kép.

b, Có câu lạc bộ múa sư tử được thành lập tại Quyết định số số 154/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 và đội bóng đá; tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 28/11/2023, Câu lạc bộ hát Sli tại Quyết định số 192 ngày 28/11/2023.

- Tiêu chí 5 - Thông tin và Truyền thông:

Kết quả thực hiện

5.1. Tỷ lệ dân trong khu dân cư 27/27 hộ được nghe từ hệ thống loa truyền thanh đạt 100%.

5.2 Dân số khu dân cư trong độ tuổi (15 tuổi trở lên) có smartphone được cài đặt nền tảng số Xứ Lạng 67/67= 100% .

5.3 Nhà văn hóa thôn có mạng Wifi miễn phí.

- Tiêu chí 6 - Phát triển sản xuất và giảm nghèo:

Kết quả thực hiện

6.1 Trong địa bàn khu dân cư xóm Khuổi Đứa có 02 mô hình chăn nuôi kết hợp với trồng trọt đang phát huy hiệu quả cao mô hình nổi bật của khu dân cư xóm Khuổi Đứa là:

-Mô hình trồng và chăm sóc Hồi, cây Hồng không hạt bảo lâm của hộ gia đình ông Chu Văn Miên mang lại thu nhập 70.000.000đồng/năm.

-Mô hình trồng và chăm sóc cây Hồi của hộ gia đình ông Chu Văn Ò mang lại thu nhập 140.000.000đồng/năm

6.2. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trong khu dân cư không có hộ nghèo.

- Tiêu chí 7 - Văn hóa, Giáo dục, Y tế:

Kết quả thực hiện

7.1 Văn hóa:

a, Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 27/27 hộ = 100%.: Quyết định công nhận GDVH số 182/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND xã Hải Yên về công nhận GDVH năm 2023:

b, Tỷ lệ người dân trong khu dân cư được tuyên truyền chủ trương đường lối. của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. đạt 100%.

7.2. Giáo dục:

a, Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo trong khu dân cư 3/3 em đạt 100%; (có biểu phụ lục 01 kèm theo)

b, Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 có 02/02 em tỷ lệ đạt 100%;

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi 10/10 em đạt 100%.

c, Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học các cấp bậc học (Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc học nghề....) 0/0 em.

d) Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). 42/53 người đạt 79% lao động qua đào tạo, trong đó 08 người trình độ cao đẳng, đại học, 34 người có chứng chỉ nghề.

7.3. Y tế:

a) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư tham gia bảo hiểm y tế 132/138 người =95,6%.

b) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư có sổ khám chữa bệnh điện tử. 110/138=79%

c) Tỷ lệ hộ dân trong khu dân cư có tủ (hoặc hộp) thuốc y tế gia đình. 27/27 hộ đạt 100%

- Tiêu chí 8 - Môi trường và chất lượng môi trường sống:

Kết quả thực hiện

8.1 Đường làng, ngõ, xóm trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp; có quy ước vệ sinh môi trường của khu dân cư; Có quy ước bảo vệ môi trường của thôn Bắc Nga, có phân cho từng tổ, nhóm, hộ thường xuyên phát dọn, vệ sinh môi trường.

8.2 Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp cơ bản các hộ trong khu dân cư nước thải được thu gom, không xả thải ra mặt đường.

8.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 27/27 hộ phân loại chất thải rắn tại nguồn = 100%.

8.4. Tỷ lệ hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hội viên hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình “5 không- 3 sạch”. có thực hiện ký cam kết đối với các hộ gia đình. bảo vệ môi trường đối với 27/27 hộ.

8.5. Trong khu dân cư không có hộ kinh doanh. Hộ sản xuất chăn nuôi có 19 hộ, trồng trọt có 27 hộ, tổng số hộ 27/27 hộ ký cam kết tuân thủ về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiêu chí 9 - Trật tự xã hội đảm bảo bình yên và bình đẳng giới:

- Kết quả thực hiện

9.1. An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân cư trú tại khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết, Kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn; triển khai thực hiện Kế hoạch Công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng mô hình “Khu dân cư xóm Khuổi Đứa tự quản về ANTT”

- Tình hình An ninh trật tự:

+ Không có công dân cư trú tại khu dân cư xóm Khuổi Đứa phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên;

+ Không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

+ Có mô hình “Khu dân cư xóm Pò Chia tự quản về ANTT” gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

9.2. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; số vụ phạm tội về trật tự xã hội được kiềm chế, giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.

+ Không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài;

+ Không có những vấn đề sau: khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật: Lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến các cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hay có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật, môi trường, quản lý sử dụng đất đai... gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; các vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng vẫn tụ tập khiếu kiện đông người, khiếu kiện không đúng thẩm quyền, vượt cấp trái pháp luật hoặc chưa giải quyết theo đúng quy định về thời hạn khiếu nại, tố cáo.

- Trong năm 2023, Khu dân cư xóm Khuổi Đứa không xảy ra trọng án và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

- Tình hình tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật: không xảy ra.

9.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; không có vụ bạo lực gia đình xảy ra trong khu dân cư; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội. Đạt.

- Tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí khu dân cư nông thôn mới năm 2024: tại xóm Nà Tèn, thôn Nà Tèn, xã Hải Yến các công việc đã triển khai như: khảo sát khu dân cư, lập danh sách hộ tham gia, xây dựng kế hoạch, lập phương án, tổ chức họp dân, kiện toàn Ban quản lý khu dân cư, phân công các thành viên phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí; qua rà soát đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu và tiêu chí Thôn thông minh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025. Tại khu dân cư xóm Nà Tèn, thôn Nà Tèn đến thời điểm tháng 4/2024 số tiêu chí đạt 2/9 tiêu chí gồm tiêu chí 6, 9; số tiêu chí chưa đạt 7/9 tiêu chí gồm: Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8.

5. Tình hình huy động, nghiệm thu, thanh quyết toán các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (Tổng nguồn lực huy động.....trong đó: Vốn ngân sách TW; vốn ngân sách địa phương; vốn lồng ghép; vốn tín dụng; huy động doanh nghiệp

hợp tác xã; vốn huy động từ cộng đồng dân cư và xã hội hóa (bằng tiền, ngày công, hiến đất); vốn huy động khác....)

(Chi tiết theo biểu 1, biểu 2, biểu 3, biểu 4)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển nhanh, nổi bật nhất là hệ thống đường giao thông tạo ra diện mạo mới.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày một tăng.

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định.

- Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM được nhân dân đồng tình, hưởng ứng mạnh mẽ, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với chương trình xây dựng NTM.

2. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân

+ *Hạn chế.*

- Chất lượng thực hiện một số tiêu chí NTM còn hạn chế.

- Cảnh quan môi trường nông thôn chưa thật sự xanh - sạch - đẹp. Tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn vẫn còn có một số điểm.

- Việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa nhiều; nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chậm phát triển.

- Việc huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn. Vốn ngân sách nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác) còn quá thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong dân còn hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp.

- Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp. Một số tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn triệt để.

- Hiệu quả hoạt động của Bộ máy giúp việc chưa cao, số lượng cán bộ công chức chuyên trách nông thôn mới còn khiêm nhiệm.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, phòng, ban ở một số lĩnh vực chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Thiếu nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn; mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới của các xã thấp, chưa bền vững.

Nguyên nhân khách quan

Một số thành viên trong Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý chưa năng động, sáng tạo, có tâm lý trông chờ cấp trên, chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc

đặt ra mục tiêu, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện, vai trò trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các Đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở một số thôn trong công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy tối đa.

Ban phát triển thôn chưa được tập huấn, đào tạo về kỹ năng tuyên truyền nên công tác tuyên truyền, vận động phổ biến thông tin về xây dựng nông thôn mới chưa đi vào chiều sâu; Đài truyền thanh của xã và hệ thống loa đến các thôn bị hư hỏng, xuống cấp, việc sửa chữa chưa kịp thời nên công tác tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh bị gián đoạn. Trình độ dân trí không đều, một số hộ gia đình chưa có tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm chưa cao nên nhận thức về chủ trương xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nảy sinh tình trạng trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước;

Một số thành viên Ban quản lý chưa thực sự chủ động trong quá trình hướng dẫn, hỗ trợ thôn thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách; công tác chỉ đạo, theo dõi địa bàn kiểm tra, giám sát của một số cơ thôn được phân công chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ quan

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn duy trì, nâng cao kết quả các tiêu chí của xã còn hạn chế; kết cấu hạ tầng nông thôn chưa đầu tư đồng bộ, phát triển chậm; thường xuyên phải duy tu, sửa chữa.

3. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp khắc phục trong thời gian tới

3.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành:

Phối hợp với các phòng, ban của huyện xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, gắn với Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của từng tiêu chí, phù hợp với điều kiện; kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện, đảm bảo mục tiêu vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia của xã được phân công hỗ trợ, phụ trách địa bàn thôn tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, kiểm tra, nắm sát địa bàn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh ngay tại các thôn trong quá trình thực hiện Chương trình;

3.2. Tăng cường tuyên truyền, vận động; tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới”

- Tập trung hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, trong đó đổi mới cách tuyên truyền cho phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, chú trọng giải pháp tuyên truyền để nâng cao ý thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là cấp thôn và mọi tầng lớp nhân dân cùng vào cuộc thực hiện các mục tiêu Chương trình đã đề ra; chú trọng truyền thông về cơ chế, chính sách, quy định trong xây dựng NTM; quá trình xây dựng NTM gắn với thực hiện các phong trào, cuộc vận động để tạo sức lan tỏa rộng trên địa bàn để người dân cùng đồng thuận.

- Xây dựng các nội dung tuyên truyền về các tiêu chí mới, nội dung mới, cơ chế chính sách mới để xã, thôn thông tin trên Đài truyền thanh xã, phát huy tối đa ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Cao Lộc chung sức xây dựng nông thôn mới”; mỗi đơn vị, đoàn thể, công chức, viên chức có việc làm cụ thể, thiết thực về xây dựng NTM, coi đó là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì cùng các tổ chức chính trị - xã hội đóng vai trò nòng cốt trong vận động, tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân, hội viên, đoàn viên tham gia xây dựng NTM nhằm thống nhất về nhận thức, đồng thuận về quan điểm để tuyên truyền, vận động; xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân nông thôn trong việc bàn và quyết định các nội dung, nhiệm vụ xây dựng NTM theo đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”.

3.3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho Ban phát triển thôn về công tác xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng với nội dung về quy định, chính sách trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, triển khai xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò của cộng đồng trong xây dựng NTM; trong đó, cần chú trọng đào tạo chuyên sâu về công tác quy hoạch, thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù, thanh quyết toán vốn, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp cho các hợp tác xã, chủ mô hình/dự án, kỹ năng tư vấn xây dựng mô hình, phương pháp, cách làm hay trong xây dựng NTM.

3.4. Tiếp tục thực hiện tốt việc lồng ghép các Chương trình dự án trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân tiếp cận với các chính sách ưu đãi, đặc thù thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Thúc đẩy hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển nâng cao chất lượng, thương hiệu, nhãn mác các sản phẩm chủ lực trên địa bàn xã như Hôi, Sờ, Hồng Bảo Lâm, nhựa thông... phát triển kinh tế hợp tác, thu hút, doanh nghiệp, các tổ chức liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

3.5. Tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; thực hiện tốt các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các phong trào thi đua của các cấp, các ngành gắn với xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí xây dựng nông thôn mới, nhất là kinh phí đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, đáp ứng yêu cầu các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

1. Hỗ trợ kinh phí giải san mặt bằng làm sân thể thao thôn Nà Tền, hỗ trợ kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng thôn Tổng Riền, kinh phí khoảng 300.000.000đ.

2. Hỗ trợ kinh phí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xóm Nà Tền, thôn Nà tền, số kinh phí khoảng 70.000.000 triệu đồng.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện
- VPĐP NTM huyện;
- TT Đảng ủy HĐND xã;
- CT,PCT UBND xã;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Hứa Xuân Dương

